zhǐ piàn

纸片

noun · piece of paper, scrap of paper

Example Sentences

dì shàng yǒu yī zhāng zhǐ piàn
地 上 有 一 张 纸 片 。

There is a piece of paper on the floor.

fēng chuī guò lái zhǐ piàn zài kōng zhōng piāo lái piāo qù
风 吹 过 来，纸 片 在 空 中 飘 来 飘 去。

The wind blew, and the scraps of paper floated around in the air.

Trace each character, then write the word on your own.

纸 纸 纸 纸 纸 纸 纸 纸 纸 纸

片 片 片 片 片 片 片